

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2023

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71);

Thực hiện Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025);

Thực hiện Kế hoạch số 3773/KH-UBND ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025);

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2023 như sau:

I. Thực trạng trình độ được đào tạo của đội ngũ nhà giáo

Tính đến thời điểm tháng 31/12/2022, tỉnh Ninh Thuận có 6534 cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (trong đó trình độ: Trung cấp: 62 người, Cao đẳng: 818 người, Đại học: 5641 người, Thạc sĩ: 13 người), cụ thể như sau:

- **Bậc Mầm non:** 1194 người (trong đó trình độ: Trung cấp: 35 người, Cao đẳng: 341 người, Đại học: 818 người);

- **Cấp Tiểu học:** 3268 người (trong đó trình độ: Trung cấp: 27 người, Cao đẳng: 270 người, Đại học: 2970 người, Thạc sĩ: 01 người);

- **Cấp Trung học cơ sở:** 2072 người (trong đó trình độ: Cao đẳng: 207 người, Đại học: 1853 người, Thạc sĩ: 12 người).

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên nghỉ hưu tính đến ngày 31/12/2025 là 388 người (Bậc Mầm non: 50 người, Cấp Tiểu học: 203 người, Cấp Trung học cơ sở: 135 người), trong đó chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo là 78 người (Bậc Mầm non: 03 người có trình độ Trung cấp, Cấp Tiểu học: 55 người có trình độ Cao đẳng trở xuống, Cấp Trung học cơ sở: 20 người có trình độ Cao đẳng).

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên đang đi học để nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 là 251 người (Bậc Mầm non: 31 người, Cấp Tiểu học: 111 người, Cấp Trung học cơ sở: 109 người).

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên cần thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo (theo Nghị định số 71) từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025 là 210 người (Bậc Mầm non: 01 người, Cấp Tiểu học: 131 người, Cấp Trung học cơ sở: 78 người).

(Đính kèm Phụ lục số lượng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo trong năm 2023)

II. Nội dung cụ thể

1. Mục tiêu

Nhằm triển khai thực hiện có kết quả lộ trình thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Kế hoạch số 3773/KH-UBND ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020-2025) theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo (theo Nghị định số 71) bắt đầu đi học trong năm 2023 là 95 người, cụ thể:

- 41,98% (55/131) giáo viên tiểu học (thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71) bắt đầu được đào tạo chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân.

- 51,28% (40/78) số giáo viên trung học cơ sở (thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71) bắt đầu được đào tạo chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân.

3. Nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

- Phải đảm bảo phù hợp với thực trạng của giáo viên của từng cơ sở giáo dục, không để tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

- Việc xác định đối tượng tham gia đào tạo phải đảm bảo đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Khoản 4, Mục II Kế hoạch này tham gia đào tạo trước.

- Phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

4. Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

- Đối với giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Đối với giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Đối với giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi

được nghỉ hưu theo quy định.

5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

a) Xác định đối tượng, số lượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

Căn cứ đối tượng, nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch, lập danh sách đề nghị cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; tổng hợp danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo; công khai danh sách giáo viên tham gia đào tạo hàng năm; có các phương án dự phòng trước các tình huống như thiên tai, dịch bệnh để đảm bảo tiến độ thực hiện lộ trình nâng chuẩn trong năm 2023.

b) Bố trí, sắp xếp giáo viên

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, trong đó đã xác định cụ thể đối tượng giáo viên phải đào tạo để đạt trình độ chuẩn ở từng cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phối hợp với Phòng Nội vụ cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án và giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo nguyên tắc, có đủ giáo viên giảng dạy trong bối cảnh thiếu giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

c) Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- Các cơ sở giáo dục phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính sách hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71; các tiêu chí xác định cử giáo viên đi học hàng năm; kế hoạch thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân tỉnh để giáo viên nắm được và thực hiện. Kịp thời giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

d) Kinh phí thực hiện

Sử dụng kinh phí chi thường xuyên đã được bố trí theo định mức trong dự toán ngân sách nhà nước sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2023 giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của các huyện, thành phố và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đạt chỉ tiêu đề ra; phối hợp với cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nhằm đảm bảo đáp ứng trình độ chuẩn theo quy định.

3. Sở Tài chính cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo kế hoạch đào tạo hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh để giáo viên nắm và thực hiện.

- Rà soát thực trạng đội ngũ, tổng hợp kế hoạch đào tạo hàng năm của các cơ sở giáo dục trực thuộc để ban hành kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm đối với cấp huyện.

5. Các cơ sở giáo dục cấp huyện

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở: NV, TC, TTTT, GDĐT;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- VPUBND: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT. NAM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên